TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 252/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Kiều Đông H; sinh năm 1994; nơi thường trú: Tổ F, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

- Chị Nguyễn Minh H1; sinh năm 1994; nơi thường trú: Tổ F, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 23/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 05 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H có quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Nguyễn Kiều Đông H và chị Nguyễn Minh H1 đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân

được nữa, nên chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H có 02 con chung là Nguyễn Minh H2, sinh ngày 05/02/2020 và Nguyễn Hải T, sinh 10/10/2023. Nay ly hôn, anh H, chị H1 thỏa thuận: chị Nguyễn Minh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H2 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Kiều Đông H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải T đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về mức cấp dưỡng, anh H, chị H1 thỏa thuận không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H thoả thuận thống nhất: chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H cùng chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H có 02 con chung là Nguyễn Minh H2, sinh ngày 05/02/2020 và Nguyễn Hải T, sinh 10/10/2023. Nay ly hôn, anh H, chị H1 thỏa thuận: chị Nguyễn Minh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H2 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Kiều Đông H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải T đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về mức cấp dưỡng, anh H, chị H1 thỏa thuận không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002645 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Minh H1 và anh Nguyễn Kiều Đông H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hạ Long,
Tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy